

Hà nội, ngày 6 tháng 03 năm 2019

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: 2018

### I/ THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

#### 1. Thông tin khái quát:

Tên giao dịch: **Công ty cổ phần VIMECO.**

Địa chỉ: Lô E9 - Đường Phạm Hùng - Phường Trung Hòa quận Cầu giấy, Hà nội.

Điện thoại : 024-37848204 Fax: 024-37848202

Website : www.vimeco.com.vn Mail: mail@vimeco.com

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (thay đổi lần 8) Công ty cổ phần số: 0103001651 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 23/05/2008 với Vốn điều lệ: **65.000.000.000 đồng** (Sáu năm tỷ đồng).

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần (thay đổi lần 9). Mã số doanh nghiệp: 0101338571 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 12/02/2015 với Vốn điều lệ: **100.000.000.000 đồng** (Một trăm tỷ đồng).

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần (thay đổi lần 10). Mã số doanh nghiệp: 0101338571 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 28/07/2016 với Vốn điều lệ: **100.000.000.000 đồng** (Một trăm tỷ đồng).

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần (thay đổi lần 12). Mã số doanh nghiệp: 0101338571 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 13/11/2018 với Vốn điều lệ: **200.000.000.000 đồng** (Hai trăm tỷ đồng).

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần (thay đổi lần 13). Mã số doanh nghiệp: 0101338571 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 23/01/2019 với Vốn điều lệ: **200.000.000.000 đồng** (Hai trăm tỷ đồng).

Người đại diện theo pháp luật của công ty:

Ông **Đặng Văn Hiếu** – Tổng giám đốc

Mã chứng khoán niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội: **VMC.**

#### 2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần VIMECO được thành lập ngày 24/03/1997 theo Quyết định số: 179/BXD-TCLĐ của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng.

Từ ngày 01/01/2003 Công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Quyết định số: 1485/QĐ-BXD ngày 07/11/2002 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng.

Ngày 11/12/2006, lần đầu tiên, Cổ phiếu Công ty cổ phần VIMECO được niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán Hà nội với Mã chứng khoán VMC.

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh công ty cổ phần số: 0103001651 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 23/05/2008, Công ty cổ phần cơ giới, lắp máy và Xây dựng g đổi tên thành Công ty cổ phần VIMECO.

Tính đến **31/12/2014**, Công ty có Vốn điều lệ **65 tỷ đồng** (tương đương **6.500.000** cổ phần niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội).

Ngày **12/01/2015**, Công ty phát hành thành công tăng Vốn điều lệ lên thành: **100 tỷ đồng** (tương đương **10.000.000** cổ phần).

Ngày **16/10/2018**, Công ty phát hành thành công tăng Vốn điều lệ lên thành: **200 tỷ đồng** (tương đương **20.000.000** cổ phần).

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

#### **Ngành nghề kinh doanh**

- *Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Tư vấn đầu tư xây dựng: Lập, quản lý các dự án đầu tư xây dựng; khảo sát xây dựng; giám sát thi công xây lắp, kiểm định chất lượng công trình; thí nghiệm. Tư vấn đấu thầu.*

- *Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu: Tư vấn chuyển giao thiết bị công nghệ mới, thiết bị tự động hóa.*

- *Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: kinh doanh bất động sản; cho thuê văn phòng, khách sạn, nhà chung cư.*

- *Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất: Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Hoạt động theo chứng chỉ hành nghề của người đại diện theo pháp luật của công ty): Quản lý, duy tu và khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật, khu đô thị, chung cư, văn phòng. (Trừ hoạt động đấu giá)*

- *Chuẩn bị mặt bằng: Thi công xây lắp: san nền, xử lý nền đất yếu.*

- *Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét: Khai thác: cát, đá, sỏi.*

- *Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét: Sản xuất: cát, đá, sỏi, gạch ngói, kính tấm lợp, nhựa đường và các vật liệu khác dùng trong xây dựng.*

- *Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao: Sản xuất xi măng.*

- *Sản xuất máy chuyên dụng khác: Sản xuất máy móc thiết bị, dây truyền công nghệ.*

- *Sản xuất các cấu kiện kim loại: Sản xuất vật tư.*

- *Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Kinh doanh: cát, đá, sỏi, gạch ngói, xi măng, kính tấm lợp, nhựa đường và các vật liệu khác dùng trong xây dựng và trang trí nội, ngoại thất. Kinh doanh kết cấu bê tông đúc sẵn, bê tông thương phẩm.*

- *Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Kinh doanh vật tư, máy móc thiết bị, dây truyền công nghệ.*

- *Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác: Kinh doanh phương tiện vận tải.*

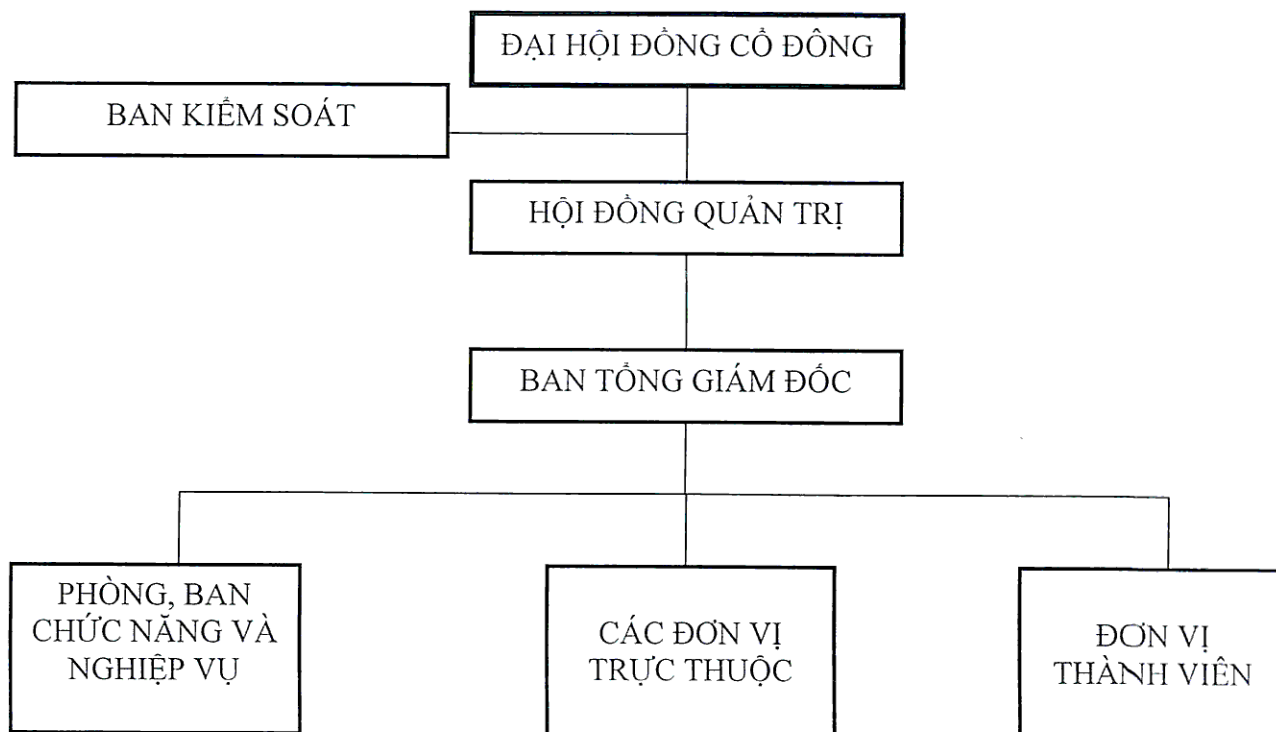
- Sửa chữa máy móc, thiết bị: Sửa chữa, bảo dưỡng xe máy, thiết bị, dây truyền công nghệ, kết cấu thép phục vụ cho các công trình dân dụng, công nghiệp, đường dây và trạm.
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại: Gia công lắp đặt: xe máy, thiết bị, dây truyền công nghệ, kết cấu thép phục vụ cho các công trình dân dụng, công nghiệp, đường dây và trạm.
- Cho thuê xe có động cơ: Cho thuê xe máy.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ: Kinh doanh dịch vụ vận chuyển.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ: Kinh doanh dịch vụ vận chuyển.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Giao nhận hàng hóa.
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển: Cho thuê: thiết bị, dây truyền công nghệ, kết cấu thép phục vụ cho các công trình dân dụng, công nghiệp, đường dây và trạm.
- Hoạt động dịch vụ hỗn hợp kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu: Vật liệu xây dựng các loại, vật tư, máy móc, thiết bị, dây truyền công nghệ, phương tiện vận tải. (Trừ hoạt động đấu giá)
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu: Đào tạo ngoại ngữ (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép).
- Đào tạo sơ cấp; Kinh doanh, giáo dục đào tạo các ngành nghề: cơ khí, sửa chữa thiết bị, xây dựng; điện dân dụng- công nghiệp, thiết bị điều hòa thông gió, thang máy; hệ thống điện nhẹ.
- Đào tạo trung cấp; Kinh doanh, giáo dục đào tạo các ngành nghề: cơ khí, sửa chữa thiết bị, xây dựng; điện dân dụng- công nghiệp, thiết bị điều hòa thông gió, thang máy; hệ thống điện nhẹ.
- Đào tạo cao đẳng; Kinh doanh, giáo dục đào tạo các ngành nghề: cơ khí, sửa chữa thiết bị, xây dựng; điện dân dụng- công nghiệp, thiết bị điều hòa thông gió, thang máy; hệ thống điện nhẹ.
- Giáo dục nhà trẻ (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép).
- Giáo dục mẫu giáo (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép).
- Xây dựng công trình thủy.
- Xây dựng công trình khai khoáng.
- Xây dựng công trình chế biến, chế tạo.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Thi công hạ tầng kỹ thuật các khu đô thị, khu công nghiệp, các công trình cấp thoát nước, xử lý nước thải; đường dây và trạm điện có cấp điện áp tới 220KV; thi công các hệ thống phòng cháy, chữa cháy; xây dựng các công trình dân dụng, công trình công nghiệp, giao thông (đường bộ, sân bay, cảng, cầu các cấp), công trình bưu điện, các công trình thủy lợi-thủy điện, đê, kè, đập.
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao: Sản xuất kết cấu bê tông đúc sẵn, bê tông thương phẩm.
- Sản xuất xe có động cơ: Sản xuất phương tiện vận tải.

- Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

**Địa bàn kinh doanh :** Trên lãnh thổ Việt Nam.

#### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

##### 4.1 Mô hình quản trị



##### 4.2 Cơ cấu tổ chức

###### 4.2.1 ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

###### 4.2.2 Hội đồng quản trị (nhiệm kì 2018-2023).

- Ông Nguyễn Quốc Hòa Chủ tịch

(Cá nhân xin từ nhiệm từ ngày 02/02/2019)

- Ông Nguyễn Học Trình Ủy viên, Tổng Giám Đốc, **Đại diện Pháp luật**

(Miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc, đại diện pháp luật ngày 18/01/2019)

- Ông Vương Xuân Bền Ủy viên

- Ông Nguyễn Sỹ Thiêm Ủy viên

(Bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 từ ngày 15/02/2019)

- Ông Vũ Văn Mạnh Ủy viên

- Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh Ủy viên

###### 4.2.3 Ban kiểm soát (nhiệm kì 2018-2023).

- Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang Trưởng Ban kiểm soát

- Ông Nguyễn Kiên Trung Thành viên Ban kiểm soát

- Bà Lê Hải Vân Thành viên Ban kiểm soát

#### 4.2.4 Ban Tổng Giám Đốc

- Ông Đặng Văn Hiếu Tổng Giám Đốc (Bổ nhiệm ngày 18/01/2019)  
- Ông Nguyễn Học Trinh Tổng Giám Đốc (Miễn nhiệm ngày 18/01/2019)  
- Ông Hồ Công Tâm Phó Tổng giám đốc (Nghị chế độ từ ngày 01/12/2018)  
- Ông Vương Xuân Bền Phó Tổng giám đốc  
- Ông Lê Đức Dũng Phó Tổng giám đốc  
- Ông Lê Thế Hùng Phó Tổng giám đốc  
- Ông Lê Sỹ Tuấn Phó Tổng giám đốc  
- Ông Trần Trung Huế Phó Tổng giám đốc  
(Bổ nhiệm kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2018)

#### 4.2.5 Các phòng ban chức năng và các đơn vị trực thuộc gồm:

##### - 06 phòng nghiệp vụ và 02 Ban chức năng gồm:

- + Văn phòng
- + Phòng Phát triển Nhân lực
- + Phòng tài chính Kế toán
- + Phòng Quản lý dự án
- + Phòng Đầu tư
- + Phòng Cơ giới vật tư
- + Ban quản lý nhà và chung cư
- + Ban Thư ký tổng hợp

##### - 04 đơn vị trực thuộc:

- + Trường Mầm Non VIMECO
- + Xưởng Cơ khí sửa chữa Ngọc Hồi
- + Trạm trộn bê tông Tây Mỗ
- + Mỏ đá Phú Mãn
- + Trạm sản xuất vật liệu xây dựng VIMECO – Phú Minh (Thành lập chi nhánh QĐ số 1021A/2016/QĐ-VIMECO-HĐQT ngày 19/12/2016)

##### - 02 Ban điều hành dự án:

- + Ban điều hành thi công Khu đô thị mới Bắc An Khánh.
- + Ban điều hành Dự án CT4.

##### - 12 Ban chỉ huy Công trường trên phạm vi cả nước.

#### 4.3 Công ty con :

**Công ty cổ phần VIMECO Cơ khí và Thương mại.**

Địa chỉ : Khu công nghiệp Cầu Bươu - Thanh Liệt - Thanh Trì - Hà Nội.

Tel : 0243.6.886.103

Fax : 0243.6.883.812

Công ty cổ phần VIMECO cơ khí và Thương mại được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0102640834 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Hà nội cấp ngày 01/02/2008, thay đổi lần thứ hai tháng 20/5/2013.

Vốn điều lệ : **20.000.000.000 đồng.**

Tỷ lệ góp vốn và quyền biểu quyết của Công ty cổ phần VIMECO tại Công ty cổ phần VIMECO cơ khí và thương mại : **76,85%**.

**Ngành nghề hoạt động kinh doanh chính :**

- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chỉ gồm có: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa.
- Lắp đặt hệ thống điện. Chỉ gồm có: Thi công, lắp đặt các công trình đường dây tải điện và trạm biến áp đến 220KV.
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu. Chỉ gồm có: Đào tạo nghề cơ khí, chế tạo máy và các nghề khác phục vụ nhu cầu sản xuất công nghiệp, đào tạo ngoại ngữ (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép).
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chỉ gồm có: Dịch vụ giao nhận hàng hóa.
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chỉ gồm có: vận chuyển hành khách bằng ô tô, theo hợp đồng.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chỉ gồm có: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, công trình văn hóa, công trình bưu chính viễn thông.
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chỉ gồm có: Chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghệ, xây dựng, khoa học kỹ thuật, lĩnh vực công nghệ cao.
- Sửa chữa thiết bị khác. Chỉ gồm có: Bảo dưỡng, sửa chữa các sản phẩm cơ khí, thiết bị thủy lực, máy móc thiết bị phục vụ các ngành kinh tế quốc dân.
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu. Chỉ gồm có: Sản xuất, mua bán, chế tạo, lắp đặt các sản phẩm kết cấu thép, thiết bị công nghiệp, máy móc thiết bị phục vụ cho xây dựng, giao thông, thủy lợi, thủy điện.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chỉ gồm có: Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông; giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp (lĩnh vực chuyên môn giám sát: xây dựng và hoàn thiện); Thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế nội, ngoại thất công trình; thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; thiết kế công trình cấp, thoát nước; thiết kế công trình thủy lợi, thủy điện; thiết kế xây dựng công trình đường dây và TBA đến 35 KV (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh một hoặc nhiều ngành nghề này theo qui định của pháp luật); Lập, thẩm tra tổng mức đầu tư (không bao gồm đối với các dự án quan trọng quốc gia); Đánh giá hiệu quả dự án đầu tư và xây dựng công trình (không bao gồm đối với các dự án quan trọng quốc gia); Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức, đơn giá xây

dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng xây dựng công trình; Lập, thẩm tra dự toán xây dựng công trình; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hợp đồng xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình (không bao gồm đối với các dự án quan trọng quốc gia); Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán hợp đồng;); Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình.

- Sản xuất máy thông dụng khác. Chỉ gồm có: Sản xuất, mua bán máy móc thiết bị, phụ tùng, nguyên liệu sản xuất, dây chuyền công nghệ máy móc ngành xây dựng, phương tiện vận tải.

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chỉ gồm có: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (không bao gồm: hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu).

## **5. Định hướng phát triển của Công ty:**

Ngành nghề kinh doanh chính: thi công hạ tầng kỹ thuật, thi công các công trình giao thông, thủy lợi - thủy điện, gia cố nền móng, sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng (bê tông thương phẩm, đá xây dựng), kinh doanh xuất nhập khẩu máy móc thiết bị.

Xây dựng Công ty thành Nhà thầu xây lắp chuyên nghiệp, Đơn vị cung cấp bê tông thương phẩm, đá xây dựng có uy tín trên thị trường.

### **5.1. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:**

Công ty xác định phương châm Con người quyết định sự thành - bại của Doanh nghiệp.

Chất lượng nguồn nhân lực là lợi thế cạnh tranh, sự khác biệt của Doanh nghiệp.

Công ty luôn chủ động Đẩy mạnh công tác đào tạo, đào tạo lại, thông qua đào tạo để lựa chọn, bổ nhiệm cán bộ.

Đầu tư đào tạo đúng hướng để đem lại hiệu quả cao nhất cho Doanh nghiệp.

### **5.2. Thanh lý, đổi mới công nghệ và thiết bị:**

Xe máy, thiết bị được mua mới (100%), đổi mới đồng bộ và tập trung vào một số Hãng chế tạo thiết bị có uy tín.

Căn cứ tình hình thực tế sản xuất kinh doanh trong từng giai đoạn để điều chỉnh tiến trình thực hiện cho phù hợp.

Đầu tư khi triển khai dự án có phương án kinh doanh phù hợp khả năng thu hồi vốn, khấu hao được thiết bị.

### **5.3. Xây dựng Hình ảnh- thương hiệu:**

Cùng việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đổi mới thiết bị - công nghệ, Công ty tiếp tục các Chính sách hướng tới xây dựng hình ảnh, phát triển thương hiệu của Tổng công ty VINACONEX và Công ty VIMECO.

Thương hiệu mạnh chỉ có được khi biết phát huy truyền thống Văn hóa lành mạnh.

Người đứng đầu phải là tấm gương tốt, có tầm nhìn dài hạn vì lợi ích của cổ đông, vì tập thể người lao động tạo nền tảng Văn hóa lành mạnh giúp Công ty phát triển ổn định, bền vững.

### **5.4. Mục tiêu của Công ty:**

Trên cơ sở kết quả đạt được 2018, đưa Công ty từng bước phát triển vững chắc, đảm bảo và nâng cao quyền lợi của cổ đông, cải thiện thu nhập cho người lao động.

Phát huy ngành nghề thi công truyền thống: thi công xây lắp hạ tầng nền móng và sản xuất vật liệu xây dựng (bê tông, đá xây dựng), tìm kiếm cơ hội đầu tư Bất động sản khi có điều kiện.

Đẩy mạnh đầu tư máy móc, thiết bị nhằm nâng cao năng lực thi công, đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường.

Lành mạnh hóa tình hình tài chính Công ty, đảm bảo nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với chi phí thấp nhất, thu xếp kịp thời nguồn vốn trung hạn đáp ứng các dự án đầu tư.

Quan tâm, chú trọng đến nguồn nhân lực: tuyển dụng, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018:

### 1. Tình hình hoạt động kinh doanh:

#### \* Xây lắp:

\* Hoạt động xây lắp của Công ty năm 2018, các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận gộp không hoàn thành so với kế hoạch SXKD năm 2018 đặt ra.

+ Giá trị sản lượng: 578,200 tỷ đồng/740,0 tỷ đồng (đạt 78,14% kế hoạch năm).

+ Doanh thu xây lắp: 574,161 tỷ đồng/680,0 tỷ đồng (đạt 84,44% kế hoạch năm).

+ Lợi nhuận gộp xây lắp: 13,187 tỷ đồng/20,5 tỷ đồng (đạt 64,33% kế hoạch năm)

\* Hoạt động xây lắp của Công ty năm 2018, các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận gộp không hoàn thành so với kế hoạch SXKD năm 2018 đặt ra. Ngoài các nguyên nhân đã nêu ở trên còn có:

- Các phần việc còn lại của các Hợp đồng thi công chuyển từ năm 2017 sang: Sản lượng tập trung chủ yếu năm 2017, các phần việc năm 2018 chủ yếu là hoàn thiện, sửa chữa, thanh quyết toán.

- Do nguồn công việc từ cuối năm 2017 đến đầu năm 2018 bị thiếu hụt nên Công ty phải chấp nhận những hợp đồng không phải sở trường, giá thầu thấp để có công việc, khấu hao, dòng tiền: C5 Xuân Đỉnh, Hateco Thăng long, Ford Thăng long... (giá trị từ 10-13 tỷ đồng) nhưng vẫn phải tổ chức bộ máy thi công, văn phòng, an toàn...nên chi phí tăng.

- Một số DA nằm trong kế hoạch 2018 nhưng không triển khai được do Chủ đầu tư chậm, thiếu các thủ tục pháp lý (E9- Phạm Hùng: 35 tỷ; Khu đô thị Việt Trì: 44 tỷ, T2- Phạm Văn Đồng: 115 tỷ; Dự án Grand House Đà Nẵng: 114 tỷ; Dự án 93-95 Láng Hạ: 28 tỷ).

- Các hợp đồng ký mới năm 2018: Ford Thăng Long; Hòa Phát- Dung Quất; Hòa Phát- Hải Dương, Dự án V-SIP Hải Phòng, Đường nước Sông Đà... đều có giá trị nhỏ nhưng phải có Ban chỉ huy công trường nên nhân lực, thiết bị dàn trải năng suất, sản lượng không cao.

- Hợp đồng BOT Hà Nội-Bắc Giang đã hạch toán phần lớn doanh thu lợi nhuận từ năm 2016, nhưng sang năm 2018 mới được Chủ đầu tư quyết toán và cắt giảm đơn giá làm giảm giá trị quyết toán hơn 4 tỷ đồng dẫn đến làm giảm lợi nhuận chung của Công ty (công trình này do Tổng công ty chủ trì đàm phán hợp đồng và quyết toán với Chủ đầu tư)..

- Công tác đàm phán, ký kết hợp đồng kéo dài, nhiều Chủ đầu tư chưa xong được các thủ tục pháp lý nên công tác thi công bị chậm hơn so với kế hoạch ban đầu, vừa thi công vừa chờ Chủ đầu tư giải phóng mặt bằng, hoàn thiện thủ tục pháp lý dẫn đến thời gian thi công kéo dài: E9- Phạm Hùng, Khu đô thị Việt Trì, T2- Phạm Văn Đồng, Soleid Đà Nẵng....

\* Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng (bê tông và đá xây dựng):



- + Giá trị sản lượng : 448,981 tỷ đồng/448,05 tỷ đồng (đạt 100,21 % kế hoạch năm)
- + Sản lượng bê tông : 408,504 tỷ đồng/412,8 tỷ đồng (đạt 98,9% kế hoạch năm)
- + Sản lượng đá : 40,477 tỷ đồng/35,25 tỷ đồng (đạt 114,8% kế hoạch năm)
- + Doanh thu : 412,003 tỷ đồng/441,0 tỷ đồng (đạt 93,42 % kế hoạch năm).
- + Lợi nhuận gộp: 7,274 tỷ đồng/ 15,8 tỷ đồng (đạt 46,04% kế hoạch năm)

\* Sản xuất bê tông thương phẩm năm 2018: Do các dự án xây lắp triển khai ít cùng với sự cạnh tranh gay gắt nên sản lượng bê tông sụt giảm, bê tông các dự án ở giai đoạn cuối. Những tháng đầu năm, các Trạm bê tông hoạt động cầm chừng, sản lượng các Trạm bê tông chỉ tăng lên từ Quý 3/2018. Do đó sản lượng, doanh thu, lợi nhuận gộp của sản xuất bê tông đạt rất thấp.

\* Nguyên nhân:

- Một số Trạm bê tông dự án: Nhiệt điện Thái Bình, Khu đô thị Gleximco, Nhà ở xã hội BCA chỉ hoạt động đến tháng 02/2018. Sau đó là công tác làm hồ sơ thanh toán, quyết toán, di chuyển Trạm trộn và hoàn trả mặt bằng cho Chủ đầu tư nên vẫn phải duy trì con người, xe máy thiết bị để hoàn tất nên còn phát sinh chi phí.
- Một số Trạm bê tông dự án mới triển khai và đi vào hoạt động: Trạm Bê tông Đà Nẵng (T4/2018); Trạm bê tông Quảng Ngãi và Trạm bê tông Xi măng Tân Thắng – Nghệ An (T8/2018); Trạm bê tông Nhiệt điện Nghi Sơn-Doosan (T11/2018) nên sản lượng trong năm còn thấp.
- Trạm trộn Tây Mỗ (Hà Nội) chỉ cấp cho một số đơn vị hoặc DA có dòng tiền tốt: Coteccon, Eresson, Vinaconex9- Dương Đình Nghệ, Vinaconex 12- Nguyễn Huy Tưởng...nhưng khối lượng không nhiều. Công ty không chạy theo sản lượng, phải lựa chọn khách hàng có khả năng thanh toán tốt.
- Công tác thu hồi công nợ: tập trung quyết liệt thu hồi công nợ, đặc biệt là các công nợ cũ, tồn đọng lâu ngày. Tuy nhiên công tác thu hồi nợ cũ gặp rất nhiều khó khăn.
- Công tác cung cấp đá cấp phối trong năm 2018 vẫn đảm bảo duy trì sản xuất và bán hàng theo kế hoạch:
- Cung cấp nội bộ đá cấp phối cho Trạm bê tông Tây Mỗ, Dự án CP1A-CNC Hòa Lạc... và duy trì việc cung cấp cho các khách hàng tại Dự án CNC Hòa Lạc, các Dự án Cao tốc tại Quảng Ninh, Hải Phòng ...
- Năm 2018 Mở đá sản xuất tận thu nên gặp nhiều khó khăn và chi phí tăng cao. Khai thác dưới cos, chi phí hoàn trả mặt bằng...

#### \* Sản xuất và kinh doanh dịch vụ khác

##### **Trường mầm non VIMECO:**

- + Số học sinh duy trì ổn định: **330** cháu, số lớp: **11** lớp.
- + Doanh thu thực hiện: **10,772** tỷ đồng. Lợi nhuận gộp: **1,572** tỷ đồng.
- + Công tác quản lý, chăm sóc, giảng dạy ổn định, nền nếp. Uy tín ngày càng nâng cao.

##### **Dịch vụ quản lý chung cư, văn phòng:**

- + Toàn bộ các diện tích văn phòng cho thuê đã được lấp kín, giá thuê hiện nay đã đi ổn định khách thuê lâu dài.
- + Đảm bảo chất lượng dịch vụ cho các văn phòng và hộ dân ổn định, được Ban quản trị và Tổ dân phố đánh giá cao.

**\* Công tác đầu tư, thanh lý thiết bị:**

**- Công tác thanh lý năm 2018:**

+ Gói thầu thanh lý đã hoàn thành trong tháng 07/2018 (nằm trong kế hoạch thanh lý của năm 2017). Giá trị gói thầu: 5,5 tỷ đồng. Kế hoạch thanh lý năm 2018 chưa được thực hiện.

**- Công tác đầu tư năm 2018:**

+ Trong năm 2018, công tác đầu tư của Công ty đã thực hiện với giá trị 60 tỷ đồng:

- Đầu tư 02 xe vận chuyển mẫu bê tông.
- Đầu tư 02 máy xúc lật.
- Đầu tư 15 xe vận chuyển bê tông.
- Đầu 02 Trạm trộn bê tông 120m<sup>3</sup>/h. Đang lắp đặt tại Nghi Sơn.
- Đầu tư 01 xe bán tải, 02 xe văn phòng

**2. Tổ chức và nhân sự**

**- Số cán bộ công nhân viên:**

NỘI DUNG	NĂM 2014	NĂM 2015	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018	TĂNG
Tổng số CBCNV	745	783	795	789	793	4

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**

**Dự án ĐTXD công trình hỗn hợp nhà ở, văn phòng và DV thương mại (CT4):**

\* Công tác bàn giao: Đã bàn giao xong toàn bộ phần văn phòng, thương mại và căn hộ.

\* Hiệu quả kinh doanh:

- Doanh thu: 484,55 tỷ đồng/444,0 tỷ đồng (đạt 109,13% kế hoạch năm);
- Lợi nhuận gộp: 117,74 tỷ đồng/147,00 tỷ đồng (đạt 80,10% kế hoạch năm); Lợi nhuận không đạt theo kế hoạch là do Công ty phải trích lập kinh phí bảo hành công trình (3%): 43,01 tỷ đồng. Phần trích lập này sẽ được hạch toán vào lợi nhuận các năm từ năm 2020.

\* Công tác lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu: đã gửi 203 hồ sơ đợt 1 của khách hàng sang Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội đồng thời đang tập hợp hồ sơ đợt 2.

**Mỏ đá Phú Minh (Kỳ Sơn):**

Dự án đang xin thỏa thuận của Tổng công ty về việc phê duyệt dự án đầu tư.

**Dự án Khu đô thị Cao Xanh - Hà Khánh:**

Cơ bản đã thống nhất với cơ quan định giá để xác định chính xác giá trị Công ty VIMECO đã đầu tư là: 31,3 tỷ đồng.

Làm việc với các cơ quan chức năng tỉnh Quảng Ninh để thu hồi chi phí đã đầu tư tại Dự án.

**4. Tình hình tài chính**

**4.1 Các chỉ tiêu tài chính Chủ yếu:**

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Kế hoạch 2018 (theo NQĐHCD)	Thực hiện 2018	
				Giá trị	% so KH 2018
	<i>1</i>	2	3	4	5
<b>I</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	trđ	<b>1.604.000</b>	<b>1.512.467</b>	<b>94,29</b>
1	Thi công Xây lắp	trđ	680.000	574.161	84,44
2	Kinh doanh bất động sản và hạ tầng	trđ	458.000	499.539	109,07
a	Dự án CT4	trđ	444.000	484.545	109,13
b	Cho thuê bất động sản	trđ	14.000	14.995	107,10
3	Sản xuất VLXD	trđ	441.000	412.003	93,42
4	Thương mại dịch vụ	trđ	25.000	26.763	107,05
a	Dịch vụ quản lý tòa nhà TH1, CT4	trđ	15.000	15.991	106,61
b	Trường Mầm non	trđ	10.000	10.772	107,72
<b>II</b>	<b>Tổng giá vốn</b>	trđ	<b>1.419.500</b>	<b>1.371.078</b>	<b>96,59</b>
1	Thi công Xây lắp	trđ	659.500	560.974	85,06
2	Kinh doanh bất động sản và hạ tầng	trđ	311.000	381.799	122,76
a	Dự án CT4	trđ	306.000	376.945	123,18
b	Cho thuê bất động sản	trđ	5.000	4.854	97,08
3	Sản xuất VLXD	trđ	425.200	404.729	95,19
4	Thương mại dịch vụ	trđ	23.800	23.576	99,06
a	Dịch vụ quản lý tòa nhà TH1, CT4	trđ	14.800	15.618	105,53
b	Trường Mầm non	trđ	9.000	7.958	88,42
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận gộp</b>	trđ	<b>184.500</b>	<b>141.389</b>	<b>76,63</b>
1	Thi công Xây lắp	trđ	20.500	13.187	64,33
2	Kinh doanh bất động sản và hạ tầng	trđ	147.000	117.741	80,10
a	Dự án CT4	trđ	138.000	107.600	77,97
b	cho thuê bất động sản	trđ	9.000	10.141	112,67
3	Sản xuất VLXD	trđ	15.800	7.274	46,04
4	Thương mại dịch vụ	trđ	1.200	3.188	265,66
a	Dịch vụ quản lý tòa nhà TH1, CT4	trđ	200	373	186,50
b	Trường Mầm non	trđ	1.000	2.815	281,49
<b>IV</b>	<b>Hoạt động tài chính</b>	trđ	<b>-3.000</b>	<b>-3.855</b>	<b>129,5</b>
a	Doanh thu	trđ	28.000	26.987	96,38
b	Chi phí	trđ	31.000	30.872	99,59
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận bất thường</b>	trđ		4.913	

<b>VI</b>	<b><u>Chi phí quản lý doanh nghiệp</u></b>	<i>trđ</i>	<b>35.000</b>	<b>27.706</b>	<b>79,16</b>
-	Trong đó phí lương	<i>trđ</i>	19.000	16.208	85,31
<b>VII</b>	<b><u>Lợi nhuận trước thuế</u></b>	<i>trđ</i>	<b>146.500</b>	<b>114.711</b>	<b>78,30</b>
<b>VIII</b>	<b><u>Thuế TNDN</u></b>	<i>trđ</i>	<b>29.300</b>	<b>22.761</b>	<b>77,68</b>
<b>IX</b>	<b><u>Lợi nhuận sau thuế</u></b>	<i>trđ</i>	<b>117.200</b>	<b>91.950</b>	<b>78,46</b>

*Vốn chủ sở hữu và lợi nhuận chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2018*

TT	NỘI DUNG	GIÁ TRỊ (đồng)	GHI CHÚ
1	Vốn Điều lệ	200.000.000.000	
2	Thặng dư Vốn cổ phần	30.000.000.000	
3	Quỹ đầu tư phát triển	96.181.523.694	
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	93.108.633.201	
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>419.290.156.895</b>	

### III. HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG.

#### 1. Tầm nhìn và nỗ lực hướng tới hiệu quả hoạt động và phát triển bền vững:

VIMECO hiểu rằng hoạt động kinh doanh của mình sẽ tác động trực tiếp lên ba khía cạnh: kinh tế, xã hội và môi trường. Chính vì thế, chiến lược phát triển bền vững đã và luôn là quan điểm nhất quán của VIMECO trong suốt 22 năm hoạt động.

Đồng thời, VIMECO cũng xác định, để phát triển bền vững và mang lại lợi ích cho xã hội, cộng đồng, phải khởi nguồn từ việc xây dựng cho mình các nguồn lực vững chắc và đảm bảo các mục tiêu kinh doanh trong quá trình hoạt động.

Từ bước khởi đầu chỉ có hơn 20 cán bộ, sau 22 năm gây dựng, hiện VIMECO đã trở thành một trong những doanh nghiệp có doanh thu trên 2.000 tỷ đồng. VIMECO liên tục được ghi nhận là một trong những doanh nghiệp nộp thuế lớn, đầy đủ.

VIMECO hiện có 1 Công ty thành viên, Công ty luôn luôn tạo công ăn việc làm cho hơn 800 cán bộ nhân viên. Những sản phẩm dịch vụ của Vimeco là những sản phẩm chất lượng cao, đảm bảo uy tín cho tất cả các khách hàng, chủ đầu tư.

Vimeco cũng luôn tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng và Nhà nước trong mọi hoạt động của mình.

Trong 22 năm hoạt động, VIMECO luôn thực hiện tốt trách nhiệm của mình với cộng đồng và xã hội, hưởng ứng các chương trình an sinh của Nhà nước, đồng thời, thể hiện sự quan tâm, sẻ chia với những hoàn cảnh éo le, những mảnh đời bất hạnh, các thiệt hại của cộng đồng do thiên tai, bão lũ....

Đối với môi trường, hoạt động của trong ngành nghề xây dựng, VIMECO luôn tâm niệm các sản phẩm của mình phải hướng đến sự thân thiện môi trường, nghiên cứu và học

hỏi các nước tiên tiến trên thế giới đảm bảo không ảnh hưởng tới môi trường. Mỗi cán bộ Vimeco là một điển hình gương mẫu trong việc “kinh doanh xanh”, bảo vệ tài nguyên môi trường.

## **2. Quản trị doanh nghiệp hướng tới phát triển bền vững.**

Vimeco xác định quản trị doanh nghiệp là nhân tố cốt lõi để phát triển bền vững và đã xây dựng một cơ cấu quản trị vững mạnh trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và tiếp cận các chuẩn mực quốc tế.

Năm 2003, VIMECO tiến hành cổ phần hóa và chuyển đổi mô hình sang Công ty Cổ phần. Cơ cấu quản trị cũng được thay đổi phù hợp với mô hình mới trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu các chuẩn mực và thông lệ Việt Nam và quốc tế.

Cơ cấu quản trị của VIMECO được xây dựng bao gồm đầy đủ các chủ thể của một công ty đại chúng, gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành. Đồng thời, để đảm bảo vận hành một cách thống nhất và xuyên suốt, Vimeco cũng ban hành một hệ thống các quy định nội bộ về quản trị, điều hành, bao trùm các lĩnh vực hoạt động.

VIMECO đã kiên trì theo đuổi chiến lược hoạt động hiệu quả. Để đạt được mục tiêu này, VIMECO đã liên tục rà soát, hoàn thiện mô hình tổ chức, bộ máy điều hành phù hợp với thực tế kinh doanh, hướng tới tăng cường, nâng cao năng suất lao động.

### ***Nhìn chung, đặc điểm nổi bật của hệ thống quản trị VIMECO đó là:***

- Nền tảng quản trị đầy đủ và vững chắc với đầy đủ các chủ thể của một công ty đại chúng.
- Tuân theo các chuẩn mực và thông lệ của Việt Nam và trên thế giới.
- Tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và các quy chế quản trị đối với công ty niêm yết.

## **3. Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.**

Hiểu rằng để đạt được các mục tiêu tăng trưởng kinh tế, khách hàng là yếu tố quan trọng, quyết định sự thành công của doanh nghiệp, VIMECO luôn nỗ lực cải tiến không ngừng chất lượng sản phẩm, dịch vụ để có được sự lựa chọn và ưu ái của khách hàng.

VIMECO cũng tiến hành nhiều chương trình nghiên cứu, đo lường sự hài lòng của khách hàng để không ngừng cải tiến quy trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ.

## **4. Đảm bảo quyền lợi của nhà đầu tư, cổ đông.**

Là một doanh nghiệp niêm yết, VIMECO nhận thức được tầm quan trọng của nhà đầu tư và các cổ đông trong công tác quản trị doanh nghiệp. Hoạt động quan hệ nhà đầu tư của VIMECO luôn hướng tới đảm bảo quyền lợi của các Nhà đầu tư, cổ đông, đảm bảo tính minh bạch trong công bố thông tin và sự tuân thủ các quy định về pháp luật đối với một công ty niêm yết.

Để đảm bảo quyền lợi cho các Nhà đầu tư và Cổ đông, sự bình đẳng trong đối xử là nguyên tắc quan trọng trong công tác quan hệ cổ đông của VIMECO. Nguyên tắc đó được thực hiện nhất quán:

- Cổ đông được trả cổ tức một cách bình đẳng và kịp thời, đảm bảo theo đúng quy định.
- Cổ đông được tham gia và được thông báo đầy đủ về các quyết định liên quan đến những sự thay đổi quan trọng của VIMECO như: sửa đổi quy định/điều lệ, ...
- Cổ đông có quyền tham gia ý kiến đối với các quyết định quan trọng của VIMECO như: đề cử các thành viên HĐQT, chính sách thù lao cho HĐQT và Ban KS.
- Cổ đông được tham gia một cách hiệu quả và có quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, được thông tin đầy đủ về các quy định hợp cũng như thủ tục biểu quyết, có quyền đặt câu hỏi về các vấn đề trọng yếu của VIMECO, có quyền được thông tin về các kỳ họp Đại hội cổ đông (thời gian, địa điểm, nội dung,...).
- Cổ đông có quyền biểu quyết trực tiếp hoặc vắng mặt.
- Đối với mỗi thông tin quan trọng về chiến lược, kết quả hoạt động kinh doanh, các sự kiện mới có ảnh hưởng tới giá cổ phiếu VIMECO luôn được VIMECO lưu tâm và đảm bảo quyền tiếp nhận thông tin kịp thời và như nhau của các nhà đầu tư.

Trong công tác công bố thông tin, VIMECO đặc biệt tôn trọng tính tuân thủ, kịp thời và chính xác. Bên cạnh tuân thủ quy chế công bố thông tin của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, VIMECO cũng ban hành nội bộ một quy trình công bố thông tin với các quy tắc cụ thể, chi tiết về trách nhiệm và nghĩa vụ công bố đối với từng loại thông tin. Đồng thời, các kênh công bố thông tin cũng được VIMECO đa dạng hóa, đảm bảo tiếp cận tới các nhà đầu tư một cách nhanh nhất và kịp thời nhất.

Về minh bạch hóa thông tin, VIMECO thực hiện Báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán: chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư. Bên cạnh các thông tin phải công bố theo quy định, các thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh của VIMECO cũng liên tục được cập nhật kịp thời và đầy đủ trên website [www.vimeco.com.vn](http://www.vimeco.com.vn) và các phương tiện truyền thông đại chúng để khách hàng và nhà đầu tư có thể dễ dàng tiếp cận, tham khảo, kịp thời đưa ra các quyết định đầu tư chính xác.

## **5. Trách nhiệm doanh nghiệp với cộng đồng.**

VIMECO luôn quan tâm đến lợi ích cộng đồng và đảm bảo thực hiện trách nhiệm xã hội của một doanh nghiệp.

Từ năm 1997 đến nay, VIMECO nhận phụng dưỡng mẹ việt nam anh hùng Trần Thị Xạ tại Xã Tân Minh - Thường Tín - Hà nội. Nghĩa tình của toàn thể CBCNV Công ty; sự thăm hỏi chân tình đã góp phần đem niềm vui đến cho những người đã có công với Tổ quốc; góp phần tuyên truyền, giáo dục truyền thống đấu tranh cách mạng. Đây là hoạt động thường xuyên và thiết thực thể hiện sự quan tâm, biết ơn sâu sắc đến các gia đình chính sách và có công với cách mạng đã được Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV Công ty thực hiện trong nhiều năm qua.

## **6. Chính sách cho người lao động.**

*Xây dựng môi trường làm việc tốt nhất cho cán bộ nhân viên, đảm bảo quyền lợi của người lao động.*

Đề nơi làm việc thực sự là mái nhà thứ hai của người lao động, VIMECO luôn cố gắng mang lại một môi trường làm việc tốt nhất cho cán bộ nhân viên cả về vật chất lẫn tinh

thần. Các văn phòng làm việc được bố trí ở nơi thông thoáng, nhiều ánh sáng, đảm bảo sức khỏe cho cán bộ với trang thiết bị làm việc đầy đủ đáp ứng yêu cầu công tác. Không khí làm việc thân thiện, hòa đồng, sẻ chia và hợp tác để người lao động thực sự cảm thấy vui vẻ và hạnh phúc với công việc. Bên cạnh đảm bảo những quyền lợi cơ bản của người lao động như: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Hàng năm, VIMECO luôn tổ chức các chương trình khám sức khỏe định kỳ để người lao động kiểm tra và nâng cao sức khỏe.

VIMECO cũng xây dựng một chương trình đãi ngộ có ý nghĩa, độc đáo, cạnh tranh, cân đối giữa thu nhập và các lợi ích khác dành cho các cán bộ, nhân viên. VIMECO chia sẻ lợi ích cho tất cả các thành viên một cách công bằng và thỏa đáng nhằm thu hút và giữ giữ tài năng với các tiêu chí:

- Cơ cấu tiền lương theo cơ chế thị trường, theo kết quả công việc và được đánh giá, xem xét lại hàng năm.
- Chế độ lương thưởng xứng đáng cho những thành viên làm việc đạt kết quả tốt.

***Tạo dựng văn hóa làm việc thân thiện, đoàn kết, sẻ chia.***

Bên cạnh một hệ thống quản trị bài bản và chuyên nghiệp, một đặc điểm dễ nhận thấy nhất ở tập thể Vimeco đó là sự đoàn kết, thân ái và sẻ chia giữa cán bộ nhân viên. Văn hóa hình thành trong quá trình gây dựng phát triển của VIMECO từ thực tế kinh doanh.

- Trong 22 năm qua, văn hóa này ngày càng đậm nét và được củng cố qua nhiều hoạt động nội bộ ý nghĩa, có tính gắn kết cao giữa các thành viên Vimeco. Đó là các hoạt động như:
  - Các chương trình thể thao: giải bóng đá, tennis thường niên.
  - Hội diễn văn nghệ toàn hệ thống Vinaconex và VIMECO hàng năm.
  - Tặng quà, chăm sóc chị em phụ nữ nhân ngày 8/3 và 20/10.
  - Tặng quà và tổ chức chương trình phá cỗ Trung thu cho con em cán bộ, tặng quà các cháu có thành tích học tập tốt, tặng quà nhân dịp Quốc tế thiếu nhi 1.6
  - Thăm hỏi và tặng quà, ủng hộ gia đình cán bộ có hoàn cảnh đặc biệt....

***Bồi dưỡng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.***

Thành công phía trước của VIMECO dựa trên những nhân tài mà VIMECO vun đắp từ ngày hôm nay. VIMECO thấy rõ thách thức của môi trường cạnh tranh quyết liệt trong ngành xây dựng. Vì vậy, chúng tôi tích cực thực hiện công tác đào tạo nhằm nâng cao nghiệp vụ cho cả cán bộ quản lý và nhân viên.

VIMECO có các chương trình đào tạo khác nhau phù hợp cho từng đối tượng cụ thể: công nhân, cán bộ kỹ thuật, các cấp quản lý để đảm bảo rằng mọi CBCNV sẽ nhận được sự hỗ trợ liên tục để phát triển sự nghiệp.

Thông qua đào tạo nội bộ, kết hợp với các buổi thảo luận, diễn đàn chuyên đề, ban lãnh đạo cùng nhân viên có thể trao đổi kinh nghiệm, tìm ra phương thức cải tiến để hoạt động của VIMECO trở nên hiệu quả hơn. Đây là hình thức đào tạo hiện đang được tập trung để phát triển năng lực của nhân viên VIMECO.

**7. Kinh doanh gắn với bảo vệ môi trường.**

Đối với môi trường, hoạt động của trong ngành nghề xây dựng luôn bị đánh giá thấp về việc bảo vệ môi trường nhất là bụi. Tuy nhiên đối với VIMECO luôn tâm niệm các sản phẩm của mình phải hướng đến sự thân thiện môi trường, nghiên cứu và học hỏi các nước tiên tiến trên thế giới đảm bảo không ảnh hưởng tới môi trường. Mỗi cán bộ Vimeco là một điển hình gương mẫu trong việc “kinh doanh xanh”, bảo vệ tài nguyên môi trường.

VIMECO luôn quan tâm các vấn đề về kinh doanh xanh, bảo vệ môi trường. Bên cạnh đảm bảo hiệu quả kinh doanh, trong các năm qua, VIMECO đã vận dụng nhiều ý tưởng sáng tạo hướng đến phong cách kinh doanh xanh như:

- Tuân thủ các quy định về lao động: đảm bảo môi trường làm việc xanh, lành mạnh cho người lao động với việc bố trí cây xanh hợp lý trong phòng làm việc, bố trí đủ ánh sáng làm việc và sử dụng các thiết bị an toàn và bảo vệ sức khỏe của người lao động.
- Tiết kiệm năng lượng: hạn chế sử dụng các thiết bị tiêu tốn năng lượng, áp dụng các sáng kiến xanh như: xanh hóa văn phòng làm việc bằng cách tiết kiệm giấy, tiết kiệm điện, sử dụng các thiết bị điện thông minh cũng như tái sử dụng đồ dùng tại nơi làm việc (sử dụng giấy 1 mặt để in các tài liệu tham khảo,...)
- Sáng kiến cải tiến quy trình làm việc theo hướng xanh hóa: việc áp dụng các phần mềm tiên tiến trong quá trình quản lý, điều hành, cung cấp sản phẩm dịch vụ đã tiết kiệm đáng kể nguồn lực cho doanh nghiệp.

#### IV. QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

##### 1. Danh sách cổ đông nội bộ 31/12/2018:

TT	Họ tên	Chức vụ tại VIMECO	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Quốc Hòa	Chủ tịch HĐQT	60.000	0,30
2	Nguyễn Sỹ Thiêm	Thành viên HĐQT	54.914	0,27
3	Vũ Văn Mạnh	Thành viên HĐQT	0	0
4	Nguyễn Học Trình	Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc	69.310	0,35
5	Hồ Công Tâm	Phó TGĐ	76.538	0,38
6	Vương Xuân Bền	Phó TGĐ	127.660	0,63
7	Lê Thế Hùng	Phó TGĐ	48.422	0,24
8	Lê Đức Dũng	Phó TGĐ	15.532	0,08
9	Lê Sỹ Tuấn	Phó TGĐ	8.000	0,04
10	Trần Trung Huế	Phó TGĐ	4.068	0,02
11	Phạm Văn Vũ	Kế Toán trưởng	50.914	0,25

##### 2. Báo cáo của HĐQT:

Trong năm 2018, HĐQT Công ty đã tổ chức 04 buổi họp, ban hành 06 Nghị quyết tại các phiên họp trực tiếp và 25 Nghị quyết thông qua bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản



để thực hiện việc quản trị hoạt động của Công ty và giám sát hoạt động của Ban Điều hành, bám sát các nhiệm vụ được Đại hội cổ đông giao, cụ thể:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty; Chỉ đạo và đôn đốc Ban Điều hành triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty đã được Đại hội cổ đông thông qua.
- Hoàn thành lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính riêng, báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của Công ty; Giám sát việc Báo cáo tài chính Công ty định kỳ theo quy định của pháp luật;
- Phê duyệt Hạn mức vay vốn lưu động, bảo lãnh tại các ngân hàng; Phê duyệt nguồn vốn vay trung hạn phục vụ các dự án đầu tư.
- Phê duyệt các thủ tục pháp lý của Dự án CT4 và các dự án đầu tư máy móc, thiết bị.
- Chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện công tác thu hồi công nợ, công tác quản trị doanh nghiệp.
- Kiện toàn nhân sự Ban giám đốc: Ông Hồ Công Tâm: Phó tổng giám đốc (nghỉ chế độ) và Bổ nhiệm Ông : Trần Trung Huế giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc phụ Khối Vật liệu xây dựng.
- Chỉ đạo Ban Điều hành báo cáo định kỳ về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty để có thể đưa ra biện pháp xử lý kịp thời.

Các vấn đề phát sinh giữa các cuộc họp, HĐQT thực hiện trao đổi, xử lý thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản hoặc thông qua email và xác nhận lại tại phiên họp kế tiếp.

#### ***Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:***

- HĐQT luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.
- Trong năm 2018, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc và có trách nhiệm các chỉ đạo và quy định do HĐQT ban hành .

### **3. Báo cáo của Ban kiểm soát:**

Với vai trò thay mặt cổ đông giám sát tình hình hoạt động của Công ty VIMECO, trong năm qua Ban Kiểm soát đã thực hiện một số hoạt động như sau:

- Ban kiểm soát đã thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của Ban Kiểm soát theo từng năm, cử đại diện tham gia các cuộc họp HĐQT.
- Giám sát công tác quản trị và điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông/Nghị quyết Hội đồng quản trị của Ban Tổng giám đốc.
- Thẩm tra báo cáo tài chính độc lập hàng năm theo niên độ 6 tháng một lần.
- Đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý tài chính, đầu tư, điều hành kinh doanh và tổ chức hạch toán, kế toán...đảm bảo hoạt động của HĐQT, TGD tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và điều lệ công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

#### 4. Báo cáo quản trị:

Thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018:

TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN (Đồng)	GHI CHÚ
1	Thù lao HĐQT	270.000.000	
2	Thù lao Ban kiểm soát	96.000.000	
3	Tổng chi: 3 = (1+2)	366.000.000	

- Thành viên HĐQT, thành viên BKS thuộc Quĩ lương của Công ty cổ phần VIMECO: hưởng theo Quĩ lương, không hưởng Thù lao.

#### Giao dịch cổ phiếu của người liên quan:

TT	Người thực hiện	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Hồ Công Tâm	Phó Tổng giám đốc	20.269	0,20	34.269	0,34	Đầu tư từ 12/6/2018

### V. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

#### 1. Thông tin cổ phiếu VIMECO

Tính tại ngày 31/12/2018

Số lượng cổ phiếu niêm yết	20.000.000	cổ phiếu
Loại cổ phiếu	Phổ thông	
Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành	20.000.000	
Cổ phiếu quỹ	0	cổ phiếu
Mệnh giá	10.000	đồng

#### 2. Lịch sử chi trả cổ tức

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức
2017	200%	Tiền mặt
2016	15%	Tiền mặt
2015	15%	Tiền mặt
2014	15%	Tiền mặt
2013	12%	Tiền mặt

**3. Cơ cấu cổ đông:**

TT	Tên Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Tổng Công ty Cổ phần VINACONEX	10.281.800	51,41%	
2	Các cổ đông còn lại	9.718.200	48,59%	

**4. Biến động vốn cổ đông và Cổ đông lớn:**

TT	Tên cổ đông	Cổ phần 31/12/ 2014	Cổ phần 31/12/2015	Cổ phần 31/12/2016	Cổ phần 31/12/2017	Cổ phần 31/12/2018	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	2	4	5	5			$6=(5/10,0 \text{ triệu}) * 100$
A	<b>THỂ NHÂN</b>						
1	Tổng Công ty cổ phần VINACONEX	3.340.900	5.140.900	5.140.900	5.140.900	10.281.800	51,41
2	Công ty TNHH An Quý Hưng	2.012.892	3.096.892	0	0	0	0
3	Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt	0	0	0	906.400	0	0
B	<b>CÁ NHÂN</b>						
1	Nguyễn Xuân Đông		30.000	0	0	0	0
2	Trần Quang Huy			1.347.666	0	0	0
3	Trần Quang			1.796.326	0	0	0
C	<b>TỔNG CỘNG:</b> C = (A + B)	<b>5.353.792</b>	<b>8.267.792</b>	<b>8.284.892</b>	<b>6.047.300</b>	<b>10.281.800</b>	<b>51,41</b>
D	<b>CỔ ĐÔNG CÒN LẠI</b>	<b>1.146.208</b>	<b>1.732.208</b>	<b>1.715.108</b>	<b>3.952.700</b>	<b>9.718.200</b>	<b>48,59</b>

**VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG VÀ HỢP NHẤT (đăng tải trên trang web vimeco.com mục Quan hệ cổ đông – Báo cáo tài chính)**

**Nơi nhận:**

- UBCK NN (để báo cáo);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (để báo cáo);
- Thành viên HĐQT, Ban KS.
- Lưu: TK, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
*Nguyễn Sỹ Chiêm*

**Tóm tắt lý lịch trích ngang của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

*Phụ lục*

STT	Họ và tên	Năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chức vụ	Tổng số CP		Tỷ lệ sở hữu (%)
						Cá nhân sở hữu	Đại diện sở hữu	
1	Nguyễn Quốc Hòa	17/02/1972	Số 72, tổ 18, phường Thanh lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ QTKD	Chủ tịch Hội đồng quản trị	60.000	2.000.000	0,30
2	Vương Xuân Bền	12/10/1959	Mai Châu, Đại Mạch, Đông Anh, Hà Nội	Cử nhân kinh tế- KT	UV HĐQT Phó Tổng giám đốc	127.660		0,63
3	Nguyễn Ngọc Quỳnh	02/01/1983	Số 27, ngõ 259 Phố Vọng, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, HN	Cử nhân kinh tế	UV HĐQT	-		-
4	Nguyễn Học Trình	02/4/1972	Phòng 208 D7 Quỳnh Mai, Hà Nội	Kỹ sư Cầu hầm	UV HĐQT Tổng Giám đốc	69.310	1.240.900	0,35
5	Nguyễn Sỹ Thiêm	15/12/1970	Số 5/18/2 Ngõ 123 Đội Cán, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội	Kỹ sư XD cầu đường	UV HĐQT	54.914	1.900.000	0,27
6	Vũ Văn Mạnh	06/11/1972	77 Hạ Đình, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	Thạc sỹ quản trị kinh doanh, Kỹ sư Kinh tế cơ khí	UV HĐQT	-		-
7	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	21/02/1979	Phòng 602, Nhà 17T8, Khu đô thị mới Trung Hòa, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	Thạc sỹ ngành Kế toán doanh nghiệp	Trưởng Ban kiểm soát	-		-
8	Nguyễn Kiên Trung	03/03/1985	Phòng 310 A khu tập thể Lâm nghiệp và XNK Lâm Sơn, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội	Kỹ sư, Thạc sỹ Tài chính ngân hàng	Thành viên BKS	-		-
9	Lê Hải Vân	12/11/1976	Số 20, Bát đàn, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Cử nhân kinh tế- kế toán	Thành viên BKS	-		-

**Tóm tắt lý lịch trích ngang của Ban điều hành Công ty**

STT	Họ và tên	Năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chức vụ	Tổng Số CP sở hữu +đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
		Nam	Nữ					
1	Nguyễn Học Trinh	02/4/1972		Phòng 208 D7 Quỳnh Mai, Hà Nội	Kỹ sư cầu hàm	UV HĐQT Tổng Giám đốc	69.310	0,35
2	Vương Xuân Bền	12/10/1959		Mai Châu, Đại Mạch, Đông Anh, Hà Nội	Cử nhân kinh tế- KT	Phó Tổng giám đốc	127.660	0,63
3	Hồ Công Tâm	09/11/1958		Số 15, Ngõ 98, Phố Thái Hà, Hà Nội	Kỹ sư Máy xây dựng	Phó Tổng giám đốc	76.538	0,38
4	Lê Sỹ Tuấn	18/03/1981		P202, số 11, Phố Đội Cung, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Kỹ sư Kinh tế Bưu chính viễn thông	Phó Tổng giám đốc	8.000	0,04
5	Lê Đức Dũng	27/4/1960		Số 43, Tổ 43, Láng thượng, Hà Nội	Kỹ sư cơ khí ô tô	Phó Tổng giám đốc	15.532	0,08
6	Lê Thế Hùng	14/5/1972		Số 14, T8 TT 361 Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	Kỹ sư Kinh tế xây dựng	Phó Tổng giám đốc	48.422	0,24
7	Trần Trung Hué	02/10/1976		Ngõ Simco-Phạm Hùng, Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Kỹ sư vật liệu xây dựng	Phó Tổng giám đốc	4.068	0,02
8	Phạm Văn Vũ	14/5/1977		Chung cư vimeco, lô E9, Phạm hùng Trung hòa, Cầu giấy, Hà nội	Cử nhân kinh tế	Kế toán trưởng	50.914	0,25

*Phụ lục*